

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 932/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 10 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thu thuế Tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25/11/2009;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/12/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Xét đề nghị của Cục Thuế tỉnh tại Tờ trình số 1608/CT-TTr ngày 03/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thu thuế Tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện,

thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Hiên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý thu thuế Tài nguyên, phí bảo vệ môi trường
đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh**
*(Kèm theo Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của
Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

- Quy chế này quy định về mục đích, đối tượng, nguyên tắc và hình thức phối hợp trao đổi thông tin giữa Cục Thuế tỉnh với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (Sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (Sau đây gọi chung là UBND cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đóng trên địa bàn tỉnh (Sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) trong công tác quản lý thu thuế, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thuế tài nguyên, Luật Khoáng sản, Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động khai thác, mua bán, vận chuyển và sử dụng tài nguyên khoáng sản.

Điều 2. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý thu thuế, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo thi hành có hiệu quả Luật Quản lý thuế, các luật có liên quan và chính sách pháp luật về Thuế hiện hành; đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Xử lý, thu hồi các khoản nợ đọng tiền thuế, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản của các tổ chức, cá nhân tham gia

hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết xử lý đối với các trường hợp nợ đọng tiền thuế, tiền phí, tiền phạt, tiền chậm nộp, tiền thuế, phí trốn lậu và cố tình không chấp hành nghĩa vụ của người nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp và hình thức phối hợp trao đổi thông tin

1. Nguyên tắc phối hợp:

- Thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thu thuế, phí bảo vệ môi trường khai thác tài nguyên khoáng sản.

- Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.

- Đảm bảo công tác quản lý thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường hoạt động khai thác khoáng sản được thực hiện kịp thời, đúng thẩm quyền, thông suốt và hiệu quả.

- Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp công tác phải được bàn bạc để thống nhất phương án giải quyết.

- Nội dung thông tin trao đổi và phối hợp công tác giữa các cơ quan được quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, chỉ được sử dụng trong công tác quản lý thu thuế, phí đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Hình thức phối hợp trao đổi thông tin:

Công tác phối hợp trao đổi thông tin về hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản để theo dõi, quản lý thu, nộp tiền thuế, phí kịp thời vào ngân sách nhà nước được thực hiện thông qua các hình thức sau:

- Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

- Tổ chức họp, trao đổi, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ.

- Thành lập Đoàn kiểm tra để phối hợp kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khai thác, vận chuyển, sử dụng tài nguyên khoáng sản; chấp hành các quy định pháp luật về thuế, phí, lệ phí.

- Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

- Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN TRONG VIỆC PHỐI HỢP QUẢN LÝ THU THUẾ TÀI NGUYÊN, PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC TÀI NGUYÊN, KHOÁNG SẢN

Điều 4. Cục Thuế tỉnh

1. Thực hiện công tác quản lý thuế; tuyên truyền, hướng dẫn chính sách thuế cho người nộp thuế; quản lý thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Quản lý thuế, pháp luật về thuế, phí và các nội dung tại Quy chế này; kiểm tra, thanh tra chấp hành nghĩa vụ thuế và xử lý vi phạm về thuế (Nếu có) đối với tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản; phối hợp với Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh xây dựng giá tính thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.

2. Ấn định thuế, phí theo quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản kê khai thuế không đúng thực tế khai thác hoặc không thực hiện đầy đủ sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ theo quy định. Căn cứ tài liệu điều tra, thu thập (Nếu có), thông tin được ghi trên Giấy phép khai thác về trữ lượng, công suất khai thác hàng năm hoặc tài liệu xác định sản lượng thực tế khai thác của cơ quan Tài nguyên và Môi trường để ấn định sản lượng tài nguyên tính thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường.

3. Cung cấp thông tin cho cơ quan Tài nguyên và Môi trường:

- Căn cứ kê khai của tổ chức, cá nhân về sản lượng tài nguyên thực tế khai thác trong năm theo từng mỏ tại Bảng kê được nộp cùng với Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên, Tờ khai quyết toán phí bảo vệ môi trường khi kết thúc năm tài chính, trong vòng 05 ngày làm việc, cơ quan thuế có trách nhiệm chuyển cơ quan Tài nguyên và Môi trường thông tin chi tiết về sản lượng khai thác tài nguyên trong năm theo từng mỏ của các đơn vị trong địa bàn. Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên do Cục Thuế quản lý gửi thông tin trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên do Chi cục Thuế quản lý gửi thông tin trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, đồng thời gửi 01 bản cho Cục Thuế biết, theo dõi.

- Tình hình chấp hành nghĩa vụ tài chính có liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản của tổ chức, cá nhân.

- Danh sách các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên còn nợ thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác (Định kỳ hàng quý hoặc 6 tháng) gửi danh sách này cho Sở Tài nguyên và Môi trường).

4. Đề xuất kiểm tra, cử người tham gia kiểm tra hoạt động khai thác tài nguyên và chấp hành nghĩa vụ thuế, phí liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên của tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu phối hợp từ cơ quan Tài nguyên và Môi trường hoặc từ các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thực hiện quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản theo quy định; tăng cường công tác quản lý cấp phép khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản, lựa chọn nhà đầu tư có đủ điều kiện, tiềm lực để khai thác, chế biến tài nguyên có hiệu quả; quản lý công tác đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định; đối với tổ chức,

cá nhân thực hiện tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, yêu cầu hoàn thành nghĩa vụ thuế mới đủ điều kiện tham gia đấu giá.

2. Cung cấp thông tin cho cơ quan Thuế:

- Thông tin về cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản và đóng cửa mỏ khoáng sản của các tổ chức, cá nhân để cơ quan Thuế theo dõi quản lý thu thuế, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính có liên quan.

- Cơ quan Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đối chiếu sản lượng tài nguyên đã khai thác tại từng mỏ do đơn vị khai thác khai, nộp thuế với dữ liệu đã có tại cơ quan tài nguyên và môi trường; trường hợp sản lượng khai thác không phù hợp sản lượng được phép khai thác ghi trên Giấy phép khai thác hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì cơ quan Tài nguyên và môi trường sẽ thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để xác định sản lượng khai thác thực tế của đơn vị. Kết thúc năm tài chính, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin do cơ quan thuế chuyển đến, cơ quan Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chuyển thông tin cho cơ quan thuế để xử lý theo quy định của Luật Quản lý thuế. Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên do Cục Thuế gửi thông tin thì trực tiếp chuyển lại thông tin cho Cục Thuế. Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên do Chi cục Thuế gửi thông tin thì chuyển lại thông tin cho Chi cục Thuế, đồng thời gửi 01 bản cho Cục Thuế biết, theo dõi.

- Sau khi cơ quan có thẩm quyền quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản, cơ quan Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin liên quan về hoạt động khai thác thuộc thẩm quyền quản lý cho cơ quan Thuế trong thời gian không quá 05 ngày làm việc.

- Chủ trì hoặc tham gia phối hợp với các cấp, các ngành tiến hành kiểm tra hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn; quản lý chặt chẽ, giám sát kịp thời các trường hợp chuyển nhượng quyền khai thác, khai thác không đúng thời gian cấp phép, các thủ tục và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khi đóng mỏ khoáng sản, gia hạn thời gian khai thác; khi tiếp nhận thông tin về tình hình nộp thuế và chấp hành nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân do cơ quan Thuế chuyển đến, tiến hành xử lý các trường hợp vi phạm về nghĩa vụ tài chính theo quy định của Luật Khoáng sản.

Điều 6. Sở Tài chính

1. Kịp thời xây dựng giá tính thuế hàng năm trình UBND tỉnh ban hành theo quy định tại Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính; thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với biến động của thị trường về giá tính thuế tài nguyên; phối hợp với cơ quan Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng giá để đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn.

2. Khi thông qua kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, yêu cầu chủ đầu tư, nhà thầu các công trình, dự án có chi phí về tài nguyên, khoáng sản phải cung cấp đầy đủ chứng từ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế tài nguyên,

phí bảo vệ môi trường liên quan đến công trình, dự án vào ngân sách nhà nước. Trường hợp tại thời điểm báo cáo quyết toán, nhà thầu chưa chứng minh được thì đề nghị chủ đầu tư làm việc với nhà thầu cung cấp bổ sung đầy đủ chứng từ để chứng minh mới được xem là đủ điều kiện chấp nhận quyết toán dự án hoàn thành.

Điều 7. Công an tỉnh

1. Cung cấp thông tin các trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép qua kiểm tra phát hiện cho Cục Thuế tỉnh và các cơ quan có liên quan để tiến hành kiểm tra, xử lý việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.

2. Xác minh, điều tra, xử lý nghiêm các vụ trốn thuế, phí đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự; kịp thời chuyển hồ sơ, vụ việc qua điều tra, xác minh có sai phạm về thuế nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự để cơ quan Thuế xử lý truy thu và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Điều 8. Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án

1. Khi thực hiện thanh, quyết toán khối lượng xây dựng cơ bản các công trình có sử dụng tài nguyên như đất, đá, cát, sỏi, trong quá trình thi công, được cơ quan quản lý nhà nước cho phép hoặc khai thác sử dụng không trái với quy định, phải yêu cầu đơn vị thi công chứng minh đã kê khai, nộp thuế tài nguyên khoáng sản đúng khối lượng tài nguyên khoáng sản trong biên bản nghiệm thu hoặc hồ sơ quyết toán khối lượng. Trường hợp, đơn vị thi công không chứng minh đầy đủ việc kê khai, nộp thuế tài nguyên thì các chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thuế địa phương để có biện pháp thu thuế, phí trước khi làm thủ tục thanh toán cho đơn vị.

2. Cung cấp cho cơ quan Thuế cùng cấp danh sách các công trình do đơn vị đã và đang quản lý, định kỳ bổ sung danh sách khi có phát sinh, gồm: Tên công trình, địa điểm thi công, thời gian thi công, nguồn vốn, giá trị dự toán, tên nhà thầu, tiến độ cấp phát vốn, thời gian thanh toán để cơ quan Thuế kịp thời đưa vào quản lý thu thuế. Khi cơ quan Thuế cử cán bộ thuế đến liên hệ nắm thông tin, chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình.

Điều 9. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Phòng Tài chính-Kế hoạch, Ban Quản lý các dự án Đầu tư Xây dựng trực thuộc khi thực hiện thanh, quyết toán khối lượng xây dựng cơ bản, thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 và Điều 8 Quy chế này.

2. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với cơ quan Thuế trong việc cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản phục vụ công tác quản lý thuế theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quy chế này.

3. Chỉ đạo UBND cấp xã trên địa bàn phối hợp kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện những sai phạm trong khai thác tài nguyên khoáng sản như: Khai thác trái phép, ảnh hưởng đến môi trường; không chấp hành nghĩa vụ thuế, phí theo quy định để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

Điều 10. Các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản

1. Khai thuế, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nộp các khoản thuế, phí đúng quy định pháp luật.

2. Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản thì phải hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuế tài nguyên khoáng sản tính đến thời điểm chuyển nhượng và các nghĩa vụ tài chính có liên quan.

3. Cung cấp thông tin về đo đạc, xác định trữ lượng khai thác của từng mỏ cho cơ quan Thuế khi có yêu cầu.

4. Theo dõi, hạch toán sản lượng thực tế khai thác khoáng sản theo từng mỏ, hàng năm lập Bảng kê sản lượng khai thác thực tế theo từng mỏ gửi kèm Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên, Tờ khai quyết toán phí bảo vệ môi trường gửi cơ quan Thuế trực tiếp quản lý theo quy định tại Khoản 6, Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính và Điều 6 Nghị định 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

5. Trước ngày 01 tháng 02 hàng năm, có trách nhiệm báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và đồng thời gửi cơ quan Thuế trực tiếp quản lý theo khoản 43, Điều 7 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng theo quy định.

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện Quy chế về kết quả công tác theo dõi, giám sát tình hình khai thác tài nguyên khoáng sản, gửi Cục Thuế tỉnh tổng hợp đề xuất giải pháp tăng cường quản lý thu thuế, phí bảo

vệ môi trường đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn báo cáo UBND tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo đột xuất khi phát hiện những sai phạm của người nộp thuế về khai thác tài nguyên khoáng sản.

3. Hàng năm, Cục Thuế tỉnh tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này và báo cáo UBND tỉnh.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai Quy chế này và các quy định có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh những vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phản ánh kịp thời về Cục Thuế tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Hiên